TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 14 - 4 - 2023
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Thu
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Phùng
Bà Nguyễn Thị Hồng Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Phương là Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Thanh Trúc - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 17/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2021 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị H; cư trú tại: Thôn An Quang Đ, xã Cát Kh, huyện Phù C, tỉnh Bình Định; có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Lê Quốc V; cư trú tại: 4115 SeaBreeze Rd, N Mobile, Alabama 36609-2, USA; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 22 tháng 7 năm 2021 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là chị Lê Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Qua sự giới thiệu của bà con, chị và anh V đăng ký kết hôn ngày 13/11/2015 tại Sở Tư pháp tỉnh Bình Định. Sau khi cưới hai vợ chồng sống tại Phù C được 03 tháng thì anh V quay về Mỹ. Cuối năm 2016 chị sinh con. Tết 2017 anh V về thăm vợ con và hứa về Mỹ làm thủ tục bảo lãnh chị và con qua Mỹ. Nhưng từ đó đến nay anh V không quay lại nữa. Vợ chồng vẫn thi thoảng liên lạc và anh V vẫn chu cấp nuôi con. Nhưng đến nay anh V vẫn không bảo lãnh chị và con qua Mỹ. Vì khoảng cách địa lý nên tình cảm vợ chồng và niềm tin không còn nên chị yêu cầu ly hôn anh V.

Về con chung: Chị và anh V có 01 con chung là Lê Quốc Đ, sinh ngày 29/10/2016. Con ở với chị từ lúc sinh ra đến nay. Thi thoảng anh V có gửi tiền về chu cấp nuôi con. Ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Đ, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lê Quốc V đã được Tòa án thực hiện các thủ tục tống đạt triệu tập đương sự hợp lệ theo quy định nhưng vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định phát biểu: Trong quá trình tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng; Việc xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo đúng quy định tại các Điều 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; đồng thời đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị H được ly hôn anh Lê Quốc V; Về con chung: Chị H được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Lê Quốc Đ, sinh ngày 29/10/2016 và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Chị Lê Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Hiền.

[1.2] Tòa án đã thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp cho anh Lê Quốc V theo quy định tại Điều 474 của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng anh V vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Lê Quốc V theo quy định khoản 2 Điều 227, Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Lê Quốc V *tự nguyện* đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định cấp Giấy đăng ký kết hôn số 121 ngày 23/11/2015 nên h*ôn nhân của anh chị hợp pháp.*

Thông qua mai mối và sau khi đăng ký kết hôn 03 tháng anh V đã quay về Mỹ để tiếp tục công việc nên anh chị ít thời gian tìm hiểu nhau. Tết 2017 anh V về thăm vợ con và hứa về Mỹ làm thủ tục bảo lãnh chị và con qua Mỹ. Nhưng từ đó đến nay anh V không quay lại và không bảo lãnh chị và con qua Mỹ. Hơn nữa, vì khoảng cách địa lý nên tình cảm vợ chồng phai nhạt, không tin tưởng, không tôn trọng nhau nên chị Hiền yêu cầu anh V. Xét thấy: Anh chị không còn thương yêu, quan tâm chăm sóc, giúp đỡ nhau, vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình. Đời sống chung không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H yêu cầu được ly hôn anh V là phù hợp quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị H xin ly hôn anh Lê Quốc V.

[2.2] Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Lê Quốc Đ, sinh ngày 29/10/2016. Chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Đ và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy từ trước đến nay chị H trực tiếp chăm sóc nuôi con và đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con theo quy định Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Quốc Đ, sinh ngày 29/10/2016.

[2.3] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu 300.000đ án phí HNGĐ-ST và 200.000đ chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài theo quy định khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị H là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 2 Điều 38, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153 khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 19, 51, 56, 121, 122 và Điều 123 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H được ly hôn anh Lê Quốc V.

2. Về con chung: Chị Lê Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Quốc Đ, sinh ngày 29/10/2016

Vì lợi ích của con, khi cần thiết hai bên đều có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc và nuôi dưỡng con chung, không bên nào được ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu, Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí, chi phí tố tụng khác:

4.1. Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí HNGĐ-ST nhưng được trừ vào 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí sơ thẩm chị H đã nộp theo Biên lai thu số 0000083 ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định.

4.2. Về chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài: Chị Lê Thị H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

5. Về quyền kháng cáo:

Chị lê Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Lê Quốc V được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Cục THADS tỉnh Bình Định;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(*Đã ký và đóng dấu*)

Võ Thị Hồng Thu